

# **ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÔNG TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO Ở KHU VỰC THÀNH THỊ VIỆT NAM**

**Nguyễn Thị Xuân Phương\***

## **Tóm tắt:**

Tiến hành điều tra, phân tích đặc điểm của đối tượng không tập luyện TDTT ở khu vực thành thị Việt Nam thông qua điều tra xã hội học. Kết quả cho thấy: Số người không tập luyện TDTT ở khu vực thành thị chiếm số đông là nữ, tập trung ở độ tuổi 22 - 45, chủ yếu đến từ các nghề "công nhân, nông dân, lao động giản đơn". Trong đó 54.73% đối tượng này "không coi trọng hoặc không quan tâm" đến hoạt động tập luyện TDTT. Các nguyên nhân chủ yếu là: không có thời gian, không thích, không có điều kiện kinh tế, không có địa điểm tập luyện, không có người dẫn dắt, không biết phương pháp tập ...

**Từ khóa:** Đặc điểm, không tập luyện TDTT, khu vực thành thị, Việt Nam.

## **Characteristics of non-physical training subjects in urban areas of Vietnam**

### **Summary:**

Conducting surveys and analyzing characteristics of non-physical training subjects in urban areas of Vietnam through sociological surveys. The results show that: The majority of people who do not practice sports in urban areas are women, most concentrated in the age group of 22 - 45, mainly coming from "workers, farmers, simple labor". In which 54.73% of these people "do not value or care" about physical training activities. The main reasons are: don't have time, don't likes, don't have economic conditions, no training space, no exhortation, don't know how to practice ...

**Keywords:** Physical characteristics, non-physical training, urban areas, Vietnam.

## **ĐẶT VẤN ĐỀ**

Nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của việc phát triển TDTT quần chúng đã được Nghị quyết 08/NQ - TW của Bộ chính trị Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ rõ là "vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện TDTT...". Muốn thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tập luyện TDTT thì bên cạnh đối tượng đã tham gia tập luyện, chúng ta còn cần phải quan tâm đến đối tượng chưa/ không tập luyện TDTT. Bài viết này của chúng tôi đi sâu phân tích đặc điểm của đối tượng chưa/ không tham gia tập luyện TDTT ở khu vực thành thị để từ đó đề xuất những giải pháp phù hợp.

## **PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

Đề tài chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp toán học thống

kê và phương pháp điều tra xã hội học. Phòng vấn gián tiếp bằng phiếu hỏi đối với 3455 người dân được lựa chọn từ 6 loại hình đô thị của Việt Nam trên phạm vi cả nước.

## **KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**

Đối tượng điều tra được phân thành 3 loại: "không tập luyện TDTT", "có tập luyện TDTT nhưng không thường xuyên" và "thường xuyên tập luyện TDTT".

Kết quả điều tra cho thấy: 35.48% người dân khu vực thành thị không tham gia tập luyện TDTT, 31.72% có tập luyện nhưng không thường xuyên, 32.79% đạt tiêu chuẩn tập luyện TDTT thường xuyên.

Từ kết quả phân nhóm đề tài tiến hành phân tích đặc điểm đối tượng không tham gia trên các mặt: Đặc điểm nhân khẩu học, nhận thức về tầm

\*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyensexuanphuong182@yahoo.com

## BÀI BÁO KHOA HỌC

quan trọng của tập luyện TDDT và nguyên nhân không tham gia tập luyện.

Về đặc điểm nhân khẩu học, chúng tôi khảo sát chi tiết về đặc điểm giới tính, độ tuổi và nghề nghiệp của đối tượng khảo sát.

### 1. Đặc điểm nhân khẩu học

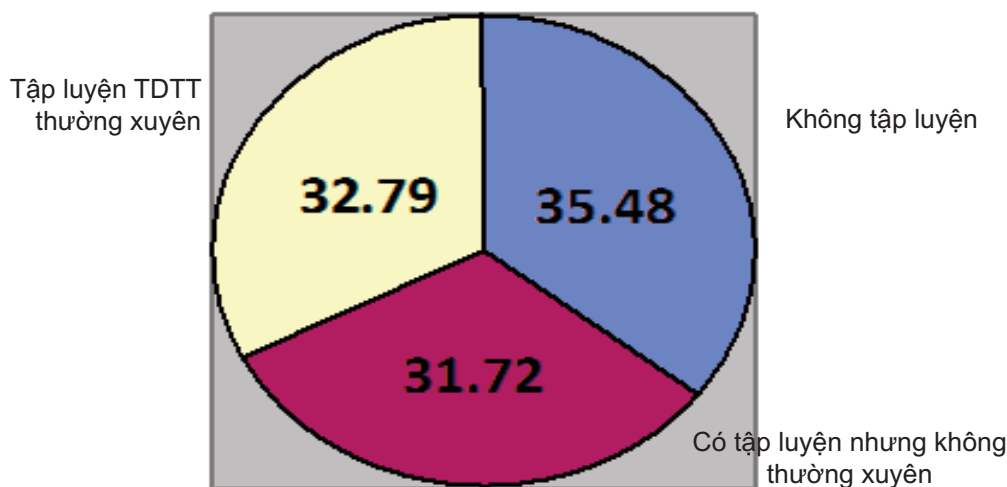
**Đặc điểm giới tính:** Kết quả điều tra cho thấy có đến 63.38% tổng số người không tập luyện TDDT là nữ. Bàn luận về vấn đề này cho thấy phụ nữ còn gặp nhiều trở ngại trong việc tham gia tập luyện TDDT. Ngoài nhiệm vụ xã hội trong giờ làm việc, phụ nữ còn phải gánh vác

rất nhiều trách nhiệm gia đình như nội trợ, chăm sóc con cái .... Đây là vấn đề cần được nhiều ban ngành chú ý, lưu tâm giải quyết để tạo điều kiện cho phái nữ được tham gia tập luyện TDDT nhiều hơn.

**Đặc điểm độ tuổi:** trong số những người không tập luyện TDDT, độ tuổi 22 - 45 chiếm tỉ lệ cao nhất (46.25%), tiếp đến là độ tuổi >75 tuổi (23.74%). Độ tuổi 22 - 45 là quãng thời gian phấn đấu chủ yếu của con người cả về gia đình và công việc xã hội. Trong độ tuổi này, áp lực gia đình - con cái, thăng tiến trong công việc

**Bảng 1. Kết quả khảo sát đặc điểm chung của đối tượng không tập luyện TDDT khu vực thành thị (n = 1226)**

Đặc điểm	Đặc điểm các đối tượng	$m_i$	Tỷ lệ %
Giới tính	Nam	449	36.62
	Nữ	777	<b>63.38</b>
Độ tuổi	< 22 tuổi	51	4.16
	<b>22 - 45 tuổi</b>	<b>567</b>	<b>46.25</b>
	46 - 60 tuổi	183	14.92
	61 - 75 tuổi	134	10.93
	<b>&gt; 75 tuổi</b>	<b>291</b>	<b>23.74</b>
Nghề nghiệp	Đã nghỉ hưu	89	7.26
	Cán bộ, viên chức, giáo viên...	129	10.52
	Buôn bán, kinh doanh (tự do...)	167	13.62
	<b>Công nhân, nông dân, lao động giản đơn</b>	<b>625</b>	<b>50.98</b>
	Các nghề khác	121	9.87
	Không có việc làm	95	7.75



**Biểu đồ 1. Thực trạng tập luyện TDDT của người dân khu vực thành thị**

.... ít cho phép con người ta dành thời gian và tâm lực cho hoạt động tập luyện TDTT. Đây là vấn đề cần có giải pháp khắc phục. Việc để đứt đoạn thói quen và niềm yêu thích tập luyện TDTT có được trong quãng thời gian ngồi trên ghế nhà trường là một điều rất đáng tiếc. Đối với đối tượng này có thể sử dụng các hình thức TDTT giữa giờ làm việc, TDTT gia đình để thu hút và tạo cơ hội cho họ tham gia hoạt động TDTT.

Đối tượng không tham gia tập luyện TDTT nhiều thứ 2 là đối tượng người già trên 75 tuổi. Ở lứa tuổi này, nhiều vấn đề về sức khỏe khiến

người ta cảm thấy bất tiện khi tham gia hoạt động TDTT. Đối với đối tượng này lại cần có những quan tâm đặc biệt để người già có thể thấy thuận tiện hơn khi muốn tập luyện TDTT.

**Đặc điểm nghề nghiệp:** Kết quả điều tra về nghề nghiệp cho thấy: những nghề có nhiều lao động không tập luyện TDTT nhất là "công nhân, nông dân, lao động giản đơn". Điều này cũng dễ hiểu bởi cuộc sống bận rộn, gánh nặng mưu sinh chưa cho phép họ nghĩ đến những hoạt động giải trí, thư giãn. Đây là đối tượng cần được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành.

**Bảng 2: Kết quả khảo sát về mức độ coi trọng việc tập luyện TDTT (n=1226)**

Mức độ coi trọng	m <sub>i</sub>	%
Rất coi trọng	148	12.07
Coi trọng	407	33.2
Không coi trọng hoặc không quan tâm	671	54.73

**2. Đặc điểm về nhận thức về tầm quan trọng của việc tập luyện TDTT**

Kết quả điều tra cho thấy: Có đến 45.27% người không tham gia tập luyện TDTT vẫn ý thức được vai trò quan trọng của TDTT, "rất coi trọng" hoặc "coi trọng" việc tập luyện TDTT, song do nhiều nguyên nhân khác nhau mà không tham gia tập luyện TDTT. Tuy nhiên bên cạnh đó, vẫn còn có đến 54.73% người dân không tập luyện TDTT "không coi trọng hoặc không quan tâm" đến hoạt động tập luyện TDTT. Số người dân chưa nhận thức được lợi ích và vai trò của việc tập luyện TDTT này chiếm tỉ lệ 19.42% trong tổng số 3455 người dân được điều tra. Đây là con số không hề nhỏ. Rõ ràng, các nhà quản lý phải quan tâm hơn nữa

đến công tác tuyên truyền về lợi ích, tác dụng của việc tập luyện TDTT để làm thay đổi nhận thức của người dân.

**3. Nguyên nhân không tập luyện TDTT**

Kết quả điều tra cho thấy: Nguyên nhân hàng đầu khiến cho người dân khu vực thành thị không tham gia tập luyện TDTT lần lượt là: Không có thời gian, không thích, không có điều kiện kinh tế, không có địa điểm tập luyện, không có người lôi kéo dẫn dắt, không biết phương pháp tập... Để khắc phục những nguyên nhân này đòi hỏi sự vào cuộc của nhiều cấp nhiều ngành, phải có cả các chính sách vĩ mô và vi mô. Ngoại trừ hai nguyên nhân là "không có thời gian" và "không đủ điều kiện kinh tế" cần có sự cải thiện, nâng cao của tổng thể trình độ

**Bảng 3. Kết quả khảo sát về nguyên nhân không tập luyện TDTT (n=1226) (có thể chọn nhiều đáp án)**

Các nguyên nhân	m <sub>i</sub>	%	Thứ tự
Không có thời gian	741	60.44	1
Không thích	671	54.73	2
Không đủ điều kiện kinh tế	563	45.92	3
Không có địa điểm tập, đi lại không tiện	441	35.97	4
Không có người lôi kéo, dẫn dắt	382	31.16	5
Không biết phương pháp tập, không có người hướng dẫn	327	26.67	6
Các nguyên nhân khác	235	19.17	7



**Mặc dù nhiều công viên, vườn hoa tại các thành phố lớn đã được trang bị các phương tiện tập luyện công cộng nhưng nhiều người dân vẫn chưa tham gia tập luyện TDTT, chưa coi TDTT là phương tiện rèn luyện sức khỏe**

kinh tế - xã hội thì các cơ quan quản lý TDTT và chính quyền cấp cơ sở có thể chung tay giải quyết được các nguyên nhân còn lại. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động trên các phương tiện thông tin đại chúng về lợi ích, tác dụng của việc tập luyện TDTT có thể giải quyết một phần nào đó nguyên nhân "không thích". Tăng cường vai trò khởi xướng, phát động của chính quyền cơ sở và các tổ chức xã hội trên địa bàn có thể giải quyết được nguyên nhân "không có người lôi kéo dẫn dắt". Tăng cường số lượng hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT có thể giải quyết được nguyên nhân "không biết phương pháp tập luyện, không có người hướng dẫn". Tăng cường các không gian công cộng, các điểm tập luyện TDTT thu phí và miễn phí (đặc biệt là miễn phí) sẽ giải quyết được nguyên nhân "không có địa điểm tập, đi lại không tiện".

### **KẾT LUẬN**

63.38% người không tập luyện TDTT ở khu vực thành thị là nữ, tập trung đông nhất ở độ tuổi 22 - 45 (46.25%), chủ yếu đến từ các nghề "công nhân, nông dân, lao động giản đơn".

54.73% người không tập luyện TDTT ở khu vực thành thị "không coi trọng hoặc không quan tâm" đến tập luyện TDTT. Tuy nhiên, vẫn có đến 45.27% người mặc dù không tập luyện TDTT nhưng vẫn ý thức được vai trò quan trọng

của TDTT.

Các nguyên nhân khiến người dân khu vực thành thị không tập luyện TDTT chủ yếu là: Không có thời gian, không thích, không đủ điều kiện kinh tế, không có địa điểm tập luyện, không có người lôi kéo dẫn dắt, không biết phương pháp tập ....

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ của sự nghiệp thể dục, thể thao đến năm 2020"*.

2. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 2198/QĐ-TTG ngày 3/12/2010*

*Về việc "phê duyệt Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020"*.

3. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, *Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 về phân loại đô thị*.

4. Hoàng Công Dân và cộng sự (2017), *Lý luận và phương pháp TDTT quần chúng*, Nxb TDTT, Hà Nội.

5. 秦椿林.当代中国群众体育管理.北京:人民体育出版社, 2006

(Qin Chunlin, *Quản lý TDTT quần chúng Trung Quốc, Bắc Kinh*, Nxb TDTT Nhân dân, 2006).

6. 袁旦.群众体育的理论基础.中国群众体育现状调查组.中国群众体育现状调查与研究.北京体育大学出版社,1998年12月:7 - 18

(Yuan Dan, *Cơ sở lý luận của TDTT quần chúng, Nghiên cứu điều tra hiện trạng TDTT quần chúng Trung Quốc*, Nxb Đại học TDTT Bắc Kinh, 1998).

**(Bài nộp ngày 13/5/2019, Phản biện ngày 29/5/2019, duyệt in ngày 26/9/2019)**